

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng;

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: PHAN ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 30/11/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Diễn Quảng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 12, tổ 20, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Phan Anh – Viện Nghiên cứu khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng, số 12 Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0946.308.388;

E-mail: phananh@hvn.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 1/2010 - 8/2014: Nghiên cứu viên phòng Nghiên cứu khoa học và tư vấn, Viện Nghiên cứu khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

- Từ tháng 8/2014 - 8/2017: Nghiên cứu viên, Phó trưởng phòng Tổng hợp và xuất bản, Viện Nghiên cứu khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

- Từ tháng 8/2017 - 8/2019: Nghiên cứu viên, Nghiên cứu viên chính, Trưởng phòng Tổng hợp và xuất bản, Viện Nghiên cứu khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

- Từ tháng 8/2019 - nay: Nghiên cứu viên chính, Trưởng phòng Quản lý khoa học, Viện Nghiên cứu khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Quản lý khoa học, Viện Nghiên cứu khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Quản lý khoa học, Viện Nghiên cứu khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Ngân hàng

Địa chỉ cơ quan: số 12 Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.35773028

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 7 năm 2007; số văn bằng: 106579920070500001; ngành: Tài chính, chuyên ngành:....; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Quý Châu, Trung Quốc

- Được cấp bằng ThS ngày 08 tháng 6 năm 2012; số văn bằng: QM 013913; ngành: Tài chính – Ngân hàng; chuyên ngành: Tài chính và Ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 02 năm 2017; số văn bằng: 006695; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Ngân hàng, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở: Học viện Ngân hàng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Xuất phát từ chuyên môn được đào tạo cũng như thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu khoa học

và nhiệm vụ chuyên môn được giao, tôi đã tập trung nghiên cứu về các vấn đề sau:

Hướng nghiên cứu 1: Hoạt động kinh doanh ngân hàng

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 29 bài báo

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [5], [7], [8], [10], [11], [12], [16], [19], [22], [29], [31], [33], [36], [37], [39], [45], [47], [48], [50], [51], [52], [54], [56], [57], [58], [59], [60].

*Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:*

++ Số lượng: 4 bài (thuộc danh mục ISI/Scopus)

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [33], [37], [39], [47]

- *Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:*

+ Số lượng: 1

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [7]

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+Số lượng: 1

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [3]

*Trong đó, sách CK của NXB uy tín<sup>1</sup>:*

++ Số lượng: 0

++ Số thứ tự trong mẫu 1:

- *Hướng dẫn Cao học và TS:*

*Trong đó, hướng dẫn Cao học:*

++ Số lượng: 5 Học viên

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [6].

Hướng nghiên cứu 2: Hoạt động quản lý tài chính.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 31 bài báo

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [3], [4], [6], [9], [13], [14], [15], [17], [18], [20], [21], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [30], [32], [34], [35], [38], [40], [41], [42], [43], [44], [46], [49], [53], [55].

*Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:*

---

<sup>1</sup> Tại HDGS ngành Kinh tế: Là sách CK do NXB quốc tế uy tín XB, được quy định tại QĐ số 42/QĐ-HDGSNN ngày 06/7/2022 (Mục 13: Hội đồng giáo sư ngành kinh tế).

++ Số lượng: 1 bài (thuộc danh mục ISI/Scopus)

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [27]

- Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:

+ Số lượng: 3

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [4], [5], [6]

- Sách phục vụ đào tạo:

+Số lượng: 2

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2]

Trong đó, sách CK của NXB uy tín<sup>2</sup>:

++ Số lượng: 0

++ Số thứ tự trong mẫu 1:

- Hướng dẫn Cao học và TS:

Trong đó, hướng dẫn Cao học:

++ Số lượng: 2 Học viên

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [5], [7].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS tại Học viện Ngân hàng và Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị theo chương trình đào tạo cao học chính quy.

- Đã hoàn thành 07 đề tài NCKH từ cấp Cơ sở trở lên. Trong đó:

+ Chủ nhiệm đề tài: 04 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

+ Thành viên đề tài: 03 đề tài NCKH cấp Ngành;

- Đã công bố (số lượng) 60 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó ... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Giấy khen của Giám đốc Học viện Ngân hàng về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các năm học 2015-2016, 2022-2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn

---

<sup>2</sup> Tại HĐGS ngành Kinh tế: Là sách CK do NXB quốc tế uy tín XB, được quy định tại QĐ số 42/QĐ-HĐGSNN ngày 06/7/2022 (Mục 13: Hội đồng giáo sư ngành kinh tế).

hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo tại Luật Giáo dục năm 2019, tôi tự đánh giá quá trình công tác là giảng viên thỉnh giảng từ năm 2016 (và là nghiên cứu viên từ năm 2010) tại Học viện Ngân hàng và là giảng viên thỉnh giảng từ năm 2017 tại trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị như sau:

Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức: tôi tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nghiêm túc chấp hành các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành giáo dục và cơ sở giáo dục đại học; luôn tu dưỡng, rèn luyện bản thân để có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; đề cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân đối với công việc của tập thể, tạo dựng sự đoàn kết, gắn bó và chia sẻ giữa các thành viên của tập thể; nỗ lực tạo dựng mối quan hệ đúng mực với cấp trên, đồng nghiệp và người học.

Về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ: tôi luôn nỗ lực trau dồi, cập nhật thêm kiến thức và kinh nghiệm, cùng với đó là việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với đồng nghiệp và học viên, sinh viên. Ngoài việc tham gia các chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ, tôi còn tự học và tham gia các khóa học, chương trình đào tạo do cơ quan chủ quản tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn. Tôi nhận thức được kiến thức chuyên môn và thực tiễn không thể xa rời, và trải nghiệm thực tiễn là yếu tố quan trọng để kiểm chứng, bổ sung, hoàn thiện kiến thức được học nên tôi đã tận dụng những cơ hội làm việc thực tế trong thời gian làm nhiệm vụ của nghiên cứu viên để nâng cao trình độ chuyên môn của mình.

Về nhiệm vụ giảng dạy: tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của giảng viên thỉnh giảng, cụ thể, tôi đã tham gia giảng dạy bậc đại học tại Học viện Ngân hàng, tham gia giảng dạy bậc sau đại học tại trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị. Để bảo đảm chất lượng giảng dạy, tôi đã sớm hoàn thiện chứng chỉ sư phạm, không ngừng học hỏi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm từ các đồng nghiệp. Trong quá trình giảng dạy, tôi chủ động cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp dạy phù hợp theo hướng dạy học tích cực và lấy người học làm trung tâm, kết hợp với các phương pháp và kết quả nghiên cứu khoa học vào bài giảng của mình. Nhờ vậy, tôi luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, được người học phản hồi tích cực.

Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: đây là nhiệm vụ chính và cũng là niềm say mê của tôi từ khi học tập cho tới lúc công tác trong cơ sở giáo dục đại học. Tôi đã tham gia nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học, bao gồm là chủ nhiệm và thành viên đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tham gia các sự kiện khoa học các cấp, biên soạn các sách phục vụ công tác đào tạo, và viết các bài báo đăng tải tại các tạp chí, kỷ yếu hội thảo có uy tín trong và ngoài nước. Tôi nhận thức rằng nghiên cứu khoa học không chỉ giúp bản thân nâng cao trình độ mà còn giúp tôi thực hiện tốt hơn nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ khác được giao phó. Tôi cũng tham gia một nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện Ngân hàng và đã có chung một số bài báo được đăng tải trên tạp chí quốc tế uy tín.

### **2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 07 năm 04 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	

				<b>hướng dẫn</b>	<b>ĐH đã HD</b>			<b>quy đổi/số giờ chuẩn định mức<sup>(*)</sup></b>
1	2017-2018			0	2	90	90	180/317/135
2	2018-2019			1	2		150	150/315/135
3	2019-2020			2	2		150	150/365/135
03 năm học cuối								
4	2020-2021			0	2		120	120/220/47,25
5	2021-2022			3	4	45	60	105/355,86/47,25
6	2022-2023			1	1	90	60	150/252,98/47,25

(\*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Trung Quốc

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Trung Quốc; Từ năm 2003 đến năm 2007

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: ... Năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... Số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Minh Đức		X	X		3/2018-8/2018	Học viện Ngân hàng	13/11/2018

2	Lê Văn Trung		X	X		3/2019-7/2019	Học viện Ngân hàng	8/11/2019
3	Trần Thụy Băng Lưu		X	X		11/2018-3/2019	Học viện Ngân hàng	27/2/2020
4	Đỗ Đức Duy		X	X		3/2020-8/2020	Học viện Ngân hàng	21/10/2021
5	Nguyễn Hồng Quân		X	X		9/2020-3/2021	Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị	21/12/2021
6	Nguyễn Hữu Duy		X	X		3/2020-8/2020	Học viện Ngân hàng	18/3/2022
7	Trần Đức Ngọc		X	X		11/2021-5/2022	Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị	24/9/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Các công cụ quản lý kinh tế	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2017 ISBN: 978-604-62-7353-0	5		C3: 147-206; C4: 207-274;	Số 15/GCN-UTM ngày 13/6/2023
2	Chính sách hỗ trợ nền kinh tế trong các giai đoạn khủng hoảng kinh tế - Nhìn lại kinh nghiệm quốc tế và bài học rút ra cho Việt Nam	CK	NXB Lao động 2023 ISBN: 978-604-393-780-0	7		C8: 193-202	Số 1846/GCN-HVNH ngày 26/6/2023
3	Kỷ luật thị trường ngân hàng: Từ khuyến nghị Basel II đến thực tiễn tại	CK	NXB Văn hóa Dân tộc 2023 ISBN: 978-604-70-3733-9	7	Đồng chủ biên	C1: 16-43; C2: 44-91; C3: 92-121; C5: 175-203;	Số 1846/GCN-HVNH ngày 26/6/2023

Việt Nam					
----------	--	--	--	--	--

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Quản lý thị trường vàng tại Việt Nam	TK	DTNH.19/2012 Cấp Ngành	2012-2013	29/10/2013 Kết quả: Xuất sắc
2	Khả năng và điều kiện áp dụng một số khuyến nghị chính sách từ Basel III trong giám sát hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam	TK	DTNH.17/2014 Cấp Ngành	2014-2015	29/12/2015 Kết quả: Giỏi
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
3	Đánh giá tính kỷ luật thị trường ngành ngân hàng tại Việt Nam	TK	ĐTNH.011/19 Cấp Ngành	2019-2021	08/07/2021 Kết quả: Giỏi
4	Phát triển hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học tại Học viện Ngân hàng	CN	DTHV.45/2020 Cấp Cơ sở	2020-2021	26/05/2021 Kết quả: Giỏi
5	Tác động của hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) đến ngành dệt may của Việt Nam	CN	DTHV.35/2021 Cấp Cơ sở	2021-2022	30/06/2022 Kết quả: Giỏi
6	Nghiên cứu tác động của các nhân tố đến quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông trong xu thế phát triển kinh tế số của Tổng công ty Viễn thông Mobifone	Đồng CN	DT.2204 Cấp Cơ sở	8/2022- 11/2022	08/11/2022 Kết quả: Tốt
7	Tác động của vốn trí tuệ đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	DTHV.17/2022 Cấp Cơ sở	2022-2023	06/06/2023 Kết quả: Giỏi

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	Tăng cường vai trò của chính sách tỷ giá đối với xuất khẩu của Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			171: 36-40	9/2011
2	Ngưỡng lạm phát tối ưu và đề xuất	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			13 (549): 14-16	7/2013
3	Công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp và một số kiến nghị	1	X	Tạp chí Lao động và xã hội ISSN: 0866-7643			490: 48-49, 52	11/2014
4	Xuất khẩu khoáng sản nước ta: Thực trạng và giải pháp	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			215 (II): 27-32	5/2015
5	Ảnh hưởng tâm lý nhà đầu tư tới hiệu lực của chính sách tiền tệ ở một số quốc gia và một số khuyến nghị	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			8: 49-55	4/2016
6	Chính sách phát triển thương mại bền vững trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			226 (II): 99-105	4/2016
7	Quản lý rủi ro thanh khoản ngân hàng theo tiêu chuẩn Hiệp ước quốc tế Basel	1	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			168: 21-27	5/2016
8	Phân tích rủi ro thanh khoản hệ thống ngân hàng – Kinh nghiệm quốc tế và một số khuyến nghị cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISBN: 0866-7462			14: 45-50, 63	7/2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
9	Cơ hội thách thức của việc tham gia Cộng đồng kinh tế Asean đối với giảm nghèo và an sinh xã hội ở Hà Nội	2		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			491: 7-10	4/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Ứng dụng phương pháp định lượng trong phân tích rủi ro thanh khoản hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			10: 21-29	5/2017
11	Vai trò của tín dụng chính sách xã hội trong việc ứng phó rủi ro sức khỏe của các hộ gia đình nông thôn Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866-7489			11 (474): 11-19	11/2017
12	The Monetary Policy Governance of People's Bank of China After the Global Financial Crisis	1	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “Evolution of monetary policy framework” do Học viện Ngân hàng tổ chức ISBN: 978-604-59-9063-6			51-66	12/2017
13	Trade Facilitation Matter and Growth of MSMEs' Export: The ASEAN Case study.	5		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “1 <sup>st</sup> International Conference on Contemporary Issues in ECONOMICS, MANAGEMENT AND BUSINESS” ISBN: 978-604-65-3728-1.			951-973	11/2018
14	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước	2	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			541: 16-18	5/2019
15	Kinh nghiệm thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện tại một số quốc gia và bài học rút ra cho Việt Nam	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Thúc đẩy tiếp cận tài chính ở Việt Nam” do Học viện Tài chính tổ			562-569	5/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				chức ISBN: 978-604-79-2081-5				
16	Nâng cao chỉ số tiếp cận tín dụng của Việt Nam	1	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4” do Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh tổ chức ISBN: 978-604-79-2135-5			16	6/2019
17	A quantitative analysis of farmland and households’ livelihood in rural Vietnam	4		Human Geographies – Journal of Studies and Research in Human Geography p ISSN: 1843-6587 e ISSN: 2067-2284	Scopus Q3	5	13 (2): 125-138	11/2019
18	Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước: Thực trạng và giải pháp	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			7 (725): 48-50	3/2020
19	Quản lý tiền kỹ thuật số trong nền kinh tế số tại một số quốc gia trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam	2	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			7: 45-49	4/2020
20	State Management on Mobilization and Utilization of Investment Capital for Road Transport Infrastructure	1	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: “International Conference Economic Management in			120-130	10/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Construction and Development in HaNoi: Some Experiences and Lessons Learned			Mineral Activities” ISBN: 978-604-9955-87-7.				
21	Vietnam’s National Energy Development Strategy to 2030 and Outlook to 2045	3	X	International Journal of Economics and Business Administration ISSN: 2241-4754		2	VIII (4): 1023-1032	12/2020
22	Cách mạng công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			574: 7-9	10/2020
23	Giải pháp tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên tại Học viện Ngân hàng	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			591: 22-24	6/2021
24	Một số gợi ý về chương trình giáo dục tài chính cho học sinh phổ thông Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			592: 63-65	7/2021
25	Phát triển hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học tại Học viện Ngân hàng	3		Tạp chí Khoa học & Đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-4972			233: 47-56	10/2021
26	Determining the Impact of Financial Development on the Environment Based on Biquadratic Equation in ASEAN Countries	5		Global Changes and Sustainable Development in Asian Emerging Market Economies p ISBN: 978-3-030-81434-2 e ISBN: 978-3-030-81435-9			1: 165-177	11/2021
27	Determination of Land Fund for the Development of Static Road Traffic Demand in	3	X	Journal of the Polish Mineral Engineering Society	Scopus Q4		2 (1): 243-250	11/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Hanoi (Vietnam)			ISSN: 1640-4920				
28	Lược khảo cơ sở lý luận về giáo dục tài chính	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Giáo dục tài chính góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện trong thời đại công nghệ số” do Học viện Ngân hàng tổ chức ISBN: 978-604-360-274-6			162-172	03/2022
29	Áp dụng kỹ luật thị trường ngành ngân hàng theo Basel II tại Pakistan và khuyến nghị cho Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			610: 25-27	5/2022
30	EVFTA, Covid 19 với xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam sang Châu Âu – Thực trạng và khuyến nghị	4		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			611: 4-6	5/2022
31	Disparities in banking information transparency in Southeast Asian countries	4		Corporate Governance and Organizational Behavior Review p ISSN: 2521-1870 e ISSN: 2521-1889	Scopus Q4		6 (2): 236-246	5/2022
32	Tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) đến xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang Châu Âu	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			17 (807): 93-96	6/2022
33	The Effect Of Investing Into Distribution Information And Communication Technologies On	4	X	Journal of Distribution Science p ISSN:	Scopus Q4	2	20 (6): 43-56	6/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Banking Performance The Empirical Evidence From An Emerging Country			1738-3110 e ISSN: 2093-7717				
34	International Corporate Cash Holdings and Firm-Level Exposure to COVID-19: Do Cultural Dimensions Matter?	4		Journal of Risk and Financial Management ISSN: 1911-8074	ISI (ESCI) <sup>3</sup>	5	15 (262): 1-14	6/2022
35	Bảo vệ người tiêu dùng tài chính tại các quốc gia trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			612: 14-16	6/2022
36	Kinh nghiệm áp dụng Hiệp ước Basel trong thực thi kỷ luật thị trường đối với ngân hàng tại một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán ISSN: 1859-4093			07 (228): 71-74	7/2022
37	Customer's Satisfaction About Mobile Banking Distribution Channel in Vietnamese Commercial Banks	2	X	Journal of Distribution Science p ISSN: 1738-3110 e ISSN: 2093-7717	Scopus Q4		20 (8): 69-79	8/2022
38	Covid 19 và hành vi nắm giữ tiền mặt của các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			25 (815): 59-61	9/2022
39	Spending on Distribution Information and Communication Technologies and Cost-Effective Operation in Banks	3	X	Journal of Distribution Science p ISSN: 1738-3110 e ISSN:	Scopus Q4	1	20 (9): 11-21	9/2022

<sup>3</sup> De-listed March 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				2093-7717				
40	Các nhân tố tác động đến quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông trong xu thế phát triển kinh tế số: Nghiên cứu trường hợp Tổng công ty Viễn thông Mobifone	2	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			620: 54-55, 15	10/2022
41	Phân tích diễn biến giá vàng Việt Nam - ứng dụng mô hình ARCH và GARCH	2	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý ISSN: 1859-4565			53: 22-27	1/2023
42	Áp dụng mô hình ARIMA trong dự báo lạm phát: Trường hợp của Việt Nam	2		Tạp chí Lao động và xã hội ISSN: 0866-7643			689: 17-20	2/2023
43	Dự báo giá vàng nhìn từ mô hình hồi quy tuyến tính và mô hình học máy	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			6 (832): 88-90	2/2023
44	Định hướng chính sách đổi mới khoa học và công nghệ của Hàn Quốc	1	X	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới ISSN: 0868-2984			2 (322): 20-25	2/2023
45	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lời tại các NHTM cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			631: 66-68	3/2023
46	Một số vấn đề về năng suất lao động và đổi mới công nghệ trong kỹ thuật số	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			3 (538): 67-73	3/2023
47	Determinants Influencing Gen Z's Decision to Use Mobile Banking Distribution Channel in Vietnam	5	X	Journal of Organizational Behavior Research ISSN: 2528-9705	ISI (ESCI)		8: 105-120	3/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
48	Tác động của giới hạn lãi suất đến hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô và một số khuyến nghị cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			10 (837): 7-10	4/2023
49	Khái lược nghiên cứu về ứng dụng các kỹ thuật mô hình học máy trong dự báo giá vàng	2		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			632: 47-49	4/2023
50	Khái lược bằng chứng thực nghiệm về tác động của đa dạng hóa thu nhập đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			633: 34-36	4/2023
51	Nhu cầu nhân lực ngành tài chính – ngân hàng trong nền kinh tế số	1	X	Tạp chí Lao động và xã hội ISSN: 0866-7643			693: 14-17	4/2023
52	Tác động của vốn trí tuệ đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			252: 1-14	5/2023
53	Quản lý sàn giao dịch vàng - Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			11: 225-229	5/2023
54	Tác động của hiệu quả vốn sử dụng đến kết quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			14 (841): 14-17	5/2023
55	Kinh nghiệm quốc tế về thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và hàm ý với Việt Nam	2	X	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			12: 228-233	5/2023
56	Tác động của đa dạng hoá thu nhập đến hiệu quả hoạt động của các	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			13 (840): 7-10	5/2023



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ngân hàng thương mại Việt Nam							
57	Giải pháp tăng cường vốn trí tuệ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			634: 19-21	5/2023
58	Chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam: thách thức và giải pháp	2	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			637: 4-7	6/2023
59	Vốn nhân lực và hiệu quả tài chính của ngân hàng trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 – Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			16 (843): 13-16	6/2023
60	Đổi mới sáng tạo và khả năng sinh lợi của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí Lao động và xã hội ISSN: 0866-7643			696+697: 27-30	6/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau cấp bằng Tiến sĩ: 05 bài đã được công bố (bao gồm: [27], [33], [37], [39], [47]).

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

- a) Thời gian được bổ nhiệm PGS
- b) Hoạt động đào tạo
- c) Nghiên cứu khoa học
- d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

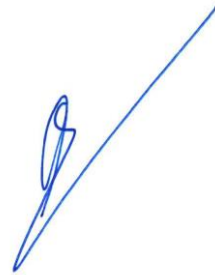
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Phan Anh**